

10. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn vốn phát hành trái phiếu.

11. Quyết định đình chỉ phát hành trái phiếu.

Điều 30. Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm:

1. Phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức đấu thầu tín phiếu kho bạc qua Ngân hàng Nhà nước, tổ chức quản lý và điều hành thị trường tín phiếu kho bạc.

2. Phối hợp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quản lý các hoạt động đại lý, bảo lãnh phát hành, mua bán trái phiếu sau phát hành của các tổ chức ngân hàng.

3. Tham gia với Bộ Tài chính trong việc xác định lãi suất trái phiếu Chính phủ.

Điều 31. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có trách nhiệm:

1. Phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức thị trường phát hành trái phiếu Chính phủ thông qua hình thức đấu thầu tại thị trường giao dịch chứng khoán tập trung.

2. Quản lý và giám sát các hoạt động đại lý, bảo lãnh phát hành, niêm yết và giao dịch trái phiếu Chính phủ qua thị trường giao dịch chứng khoán tập trung.

Điều 32. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có dự án phát hành trái phiếu đầu tư có trách nhiệm:

1. Lập kế hoạch hàng năm về phát hành trái phiếu đầu tư gửi Bộ Tài chính.

2. Lập phương án phát hành trái phiếu đầu tư gửi Bộ Tài chính thẩm tra, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc tổ chức phát hành, thanh toán trái phiếu; kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn và thu hồi vốn đầu tư.

4. Riêng đối với trái phiếu đầu tư cho các công trình thuộc địa phương quản lý, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có

trách nhiệm cân đối ngân sách cấp tỉnh để đảm bảo nguồn thanh toán trái phiếu khi đến hạn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 33. Xử lý vi phạm.

Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Quy chế này, tùy theo hành vi và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự./.

TM. Chính phủ

KT. Thủ tướng

Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 07/2000/QĐ-TTg ngày 14/1/2000
về việc chuyển Công ty Mía đường
La Ngà thành Công ty cổ phần Mía
đường La Ngà.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29

tháng 6 năm 1998 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) số 01/1998/QH10;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt về nguyên tắc phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước: Công ty Mía đường La Ngà thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo đề nghị tại Công văn số 4516/BNNTCCB ngày 09 tháng 12 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:

1. Vốn điều lệ: 82 tỷ đồng.

Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần nhà nước: 35% vốn điều lệ,
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong doanh nghiệp: 40% vốn điều lệ,
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trồng và bán mía cho doanh nghiệp: 25% vốn điều lệ.

2. Giá trị thực tế của Công ty Mía đường La Ngà để cổ phần hóa: 115.587.223.102 đồng trong đó giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: 81.699.340.049 đồng.

3. Ưu đãi cho người lao động:

Tổng số cổ phần theo giá ưu đãi cho người lao động: 501.900 cổ phần.

Trong đó:

+ Số cổ phần ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp: 351.900 cổ phần.

+ Số cổ phần ưu đãi bán cho người lao động trồng và bán mía cho doanh nghiệp: 150.000 cổ phần.

- Toàn bộ giá trị được ưu đãi: 15.057.000.000 đồng.

4. Doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa được sử dụng tiền bán cổ phần như sau:

- Đào tạo và đào tạo lại cho người lao động: 580.000.000 đồng.

- Giải quyết chính sách: 325.000.000 đồng.

- Trợ cấp cho số lao động dôi dư: 150.000.000 đồng.

5. Căn cứ các chế độ ưu đãi quy định tại hai Nghị định: số 44/1998/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1998, số 51/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ: Công ty Mía đường La Ngà sau khi chuyển thành Công ty cổ phần được chọn hưởng những khoản ưu đãi cao nhất của một trong hai Nghị định này và đăng ký với cơ quan thuế địa phương.

Điều 2. Chuyển doanh nghiệp nhà nước: Công ty Mía đường La Ngà thành Công ty cổ phần kể từ ngày 01 tháng 1 năm 2000.

- Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt Nam: Công ty cổ phần Mía đường La Ngà.

- Tên giao dịch quốc tế: LANGA SUGAR CANE AND SUGAR JOINT STOCK COMPANY.

- Trụ sở chính: xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Công ty cổ phần Mía đường La Ngà kinh doanh các ngành, nghề:

- Công nghiệp đường, bánh kẹo, cồn, nha.

- Công nghiệp chế biến các sản phẩm sau đường.

- Công nghiệp nước uống có cồn và không có cồn, nước đá.

- Công nghiệp chế biến nông, lâm sản.
- Công nghiệp sản xuất phân bón vi sinh tổng hợp.
- Công nghiệp chế biến thức ăn gia súc.
- Trồng trọt và chăn nuôi.
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông và thủy lợi nhỏ, sản xuất kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng.
- Các dịch vụ: vận tải, cơ khí, cung ứng vật tư, nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm, sản xuất và cung ứng giống cây, giống con.
- Xuất nhập khẩu trực tiếp.

Điều 4. Công ty cổ phần Mía đường La Ngà

- Là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật. Hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần, Luật Doanh nghiệp.
- Giám đốc và kế toán trưởng Công ty Mía đường La Ngà có trách nhiệm điều hành công việc quản lý doanh nghiệp đến khi bàn giao toàn bộ cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường La Ngà.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định trước đây trái với Quyết định này. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội đồng quản trị Tổng công ty Mía đường II, Giám đốc Công ty Mía đường La Ngà, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường La Ngà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 08/2000/QĐ-TTg ngày 17/1/2000
về việc miễn, giảm thuế thu nhập
doanh nghiệp đối với các hộ kinh
doanh công thương nghiệp và
dịch vụ bị thiên tai, hỏa hoạn, tai
nạn bất ngờ.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 10 tháng 5 năm 1997;

Căn cứ Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Công văn số 1874/TC-TCT ngày 22 tháng 4 năm 1999, Công văn số 6061/TC-TCT ngày 02 tháng 12 năm 1999,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các hộ kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ bị thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ làm thiệt hại tài sản, hàng hóa sản xuất, kinh doanh. Mức miễn, giảm thuế được tính theo tỷ lệ thiệt hại nhưng tối đa không vượt quá giá trị tài sản, hàng hóa bị thiệt hại. Thời gian miễn, giảm tính từ tháng bắt đầu trở lại kinh doanh, cụ thể như sau:

1. Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời